

Số: **2012/QĐ-UBND**

Ninh Phước, ngày **24** tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Nội quy và Quy chế**  
**tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 (đợt 2: thi tuyển)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc tuyển dụng công chức cấp xã thuộc huyện Ninh Phước năm 2022 (đợt 2: thi tuyển);*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy và Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 (đợt 2: thi tuyển), bao gồm:

1. Nội quy thi tuyển vòng 1 và hướng dẫn một số nội dung làm bài thi trên phiếu trả lời trắc nghiệm.

2. Quy chế và Nội quy phỏng vấn vòng 2 trong kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Thành viên Ban: Coi thi, Kiểm tra sát hạch;
- Phòng Nội vụ;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Thí sinh dự thi;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bạch Văn Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2022



**NỘI QUY**

**THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2022 (VÒNG 1)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện)

**Điều 1. Quy định đối với thí sinh:**

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 10 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.
2. Xuất trình Phiếu dự thi hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh (trường hợp mất Phiếu dự thi) để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Phiếu dự thi hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh (trường hợp mất Phiếu dự thi) lên mặt bàn để các giám thị phòng thi kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.
7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.
8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi

sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi.

## **Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi**

### **1. Khiển trách:**

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

### **2. Cảnh cáo:**

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

### **3. Đình chỉ thi:**

Trưởng ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

#### 4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Ban Coi thi, Phòng Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

#### 5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Phòng Nội vụ báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

#### 6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy:

Trưởng ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trưởng ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không

ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

### **Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang**

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

### **Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế**

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng công chức cấp xã còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2022



**HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG  
LÀM BÀI THI TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện)

Nhằm đảm bảo công tác chấm thi các môn trắc nghiệm trên giấy được chuẩn xác (*môn Kiến thức chung và môn Tin học*) trong kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 (đợt 2: thi tuyển); Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước hướng dẫn và đề nghị thí sinh dự tuyển công chức cấp xã cần lưu ý thực hiện một số nội dung sau:

**1. Về thời gian dự kiến tổ chức thi:**

**a) Khai mạc kỳ thi:** Vào lúc 07 giờ 00 phút, ngày 30/11/2022 (*buổi sáng - thí sinh cần tập trung tại Phòng họp số 2 UBND huyện Ninh Phước trước 30 phút để cập nhật thông báo của UBND huyện về một số nội dung có liên quan đến kỳ thi.*)

**b) Thời gian tổ chức thi các môn thi vòng 1 (*các môn trắc nghiệm*):** tổ chức thi buổi sáng ngày 30/11/2022 (*sau khi kết thúc Khai mạc kỳ thi*); cụ thể như sau:

+ Từ 8 giờ 00 phút đến 8 giờ 30 phút: thi trắc nghiệm môn Tin học.

+ Từ 9 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút: thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung.

**Địa điểm:** Tại Phòng họp số 2 UBND huyện Ninh Phước.

*Lưu ý: Thí sinh có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên được miễn thi tin học.*

**c) Thời gian tổ chức thi vòng 2 (*thi phỏng vấn môn Nghiệp vụ chuyên ngành*):** tổ chức thi ngay sau khi công bố kết quả thi ở vòng 1 và hoàn tất các thủ tục có liên quan theo đúng quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

**2. Khi tham gia dự thi các môn thi trắc nghiệm, thí sinh phải chuẩn bị bút mực hoặc bút bi (*mực màu xanh hoặc màu đen*) để làm bài thi;**

3. Trong quá trình làm bài thi trắc nghiệm (*trên Phiếu trả lời trắc nghiệm - do Giám thị phát khi vào phòng thi*) cần lưu ý thực hiện đảm bảo chuẩn xác một số nội dung như sau:

a) Cần giữ Phiếu trả lời trắc nghiệm được phẳng, không bôi bẩn, không làm nhàu, rách,...

b) Ghi đầy đủ, chính xác các thông tin cá nhân, số báo danh và mã đề thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; cụ thể:

- Về thông tin cá nhân: Ghi đầy đủ, chính xác các thông tin cá nhân tại phần ghi thông tin của thí sinh dự thi, các mục để trống (các mục để trống: ..... ) bằng bút mực hoặc bút bi (mực màu xanh hoặc màu đen);

- Đối với số báo danh và mã đề thi: Ghi đầy đủ, chính xác số báo danh và 03 chữ số của mã đề thi (*theo mã đề thi tại đề thi được Giám thị phát cho thí sinh khi làm bài thi*) tại phần ghi thông tin của thí sinh dự thi.

**c) Đối với phần trả lời:** Thí sinh đọc kỹ câu hỏi trắc nghiệm tại đề thi (*do Giám thị phát khi vào phòng thi*), lựa chọn phương án trả lời đúng nhất (A, B, C hoặc D) để đối chiếu trả lời bằng cách khoanh tròn phương án (A, B, C hoặc D) ở câu trắc nghiệm (số thứ tự 1, 2, 3, 4,...) tương ứng tại Phiếu trả lời trắc nghiệm.

Mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chỉ chọn 01 phương án trả lời đúng nhất; trường hợp chọn nhầm hoặc muốn thay đổi phương án đã trả lời thì: gạch chéo phương án đã khoanh tròn (tương ứng Bỏ chọn ⊗) và nếu muốn chọn lại phương án thí sinh đã bỏ chọn thì tô kín phương án đó (tương ứng Chọn lại ⊕).

**Lưu ý: trong 1 câu trắc nghiệm, nếu thí sinh chọn 02 phương án trở lên xem như thí sinh trả lời sai câu trắc nghiệm đó./.**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2022

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức phỏng vấn vòng 2 trong kỳ  
tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện)

### **Điều 1. Quy trình tổ chức phỏng vấn và cách tính điểm:**

a) Ban đề thi ban hành 7 đề thi phỏng vấn để thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên. Nội dung câu hỏi phỏng vấn phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, phải đánh giá được kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng; kết cấu câu hỏi phỏng vấn phải bảo đảm tính chính xác, khoa học.

b) Mỗi câu hỏi phỏng vấn phải có đáp án và thang điểm chi tiết. Câu hỏi phỏng vấn phải được đóng trong phong bì, niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu mật; việc giao nhận, mở câu hỏi phỏng vấn phải được lập biên bản theo quy định.

c) Thời gian cho mỗi thí sinh là 30 phút. Trong đó: thời gian để thí sinh bốc câu hỏi và về chỗ ngồi chuẩn bị là 15 phút; thời gian trả lời không quá 15 phút.

d) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100, gồm: 03 câu kiến thức chuyên ngành.

đ) Khi chấm điểm phỏng vấn phải có ít nhất từ 03 thành viên trở lên chấm thi. Điểm chấm phỏng vấn được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ và tên của thành viên chấm điểm.

e) Xử lý kết quả chấm điểm phỏng vấn:

- Trường hợp các thành viên chấm điểm chênh lệch nhau từ 5 điểm trở xuống (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì lấy điểm trung bình cộng của các thành viên chấm thi làm điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm thi cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

- Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ trên 5 đến dưới 10 điểm (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch tổ chức đối thoại với các thành viên tham gia chấm, sau đó Trưởng ban kiểm tra, sát hạch quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên và Trưởng ban kiểm tra, sát hạch cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

- Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở lên (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trường ban kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối thoại giữa các thành viên tham gia chấm, sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

g) Kết quả chấm phỏng vấn phải được tổng hợp vào bảng kết quả có chữ ký của các thành viên chấm phỏng vấn và bàn giao cho Thư ký vào cuối buổi phỏng vấn.

h) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi phỏng vấn.

### **Điều 2. Nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm tra sát hạch:**

a) Phải có mặt tại địa điểm phỏng vấn đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng thể hiện văn minh, lịch sự.

b) Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy tính trong phòng phỏng vấn.

c) Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian phỏng vấn.

d) Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế và nội quy của kỳ xét tuyển. Thành viên Ban kiểm tra sát hạch có quyền xử lý vi phạm hoặc kiến nghị Trường ban kiểm tra sát hạch xử lý vi phạm đối với thí sinh vi phạm nội quy.

### **Điều 3. Xử lý vi phạm đối với thành viên Ban kiểm tra sát hạch**

a) Thành viên Ban kiểm tra sát hạch vi phạm các quy định của Nội quy này thì tùy theo mức độ vi phạm, Trường ban kiểm tra sát hạch nhắc nhở hoặc đề nghị Chủ tịch UBND huyện đình chỉ nhiệm vụ sát hạch kỳ xét tuyển.

b) Trường hợp thành viên Ban kiểm tra sát hạch có các hành vi làm lộ câu hỏi phỏng vấn, chuyển câu hỏi phỏng vấn hoặc đáp án ra ngoài thì Chủ tịch UBND huyện đình chỉ nhiệm vụ sát hạch. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến kết quả kỳ xét tuyển thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định đối với cán bộ, công chức hoặc bị truy tố theo quy định của pháp luật./.

Ninh Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**NỘI QUY**

**Tổ chức phòng vấn vòng 2 trong kỳ  
tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện)



**Điều 1. Quy định đối với thí sinh tham dự phỏng vấn.**

1. Phải có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự.
2. Xuất trình Phiếu dự thi hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh (nếu mất Phiếu dự thi) để Ban kiểm tra, sát hạch đối chiếu khi gọi vào phòng thi.
3. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung phỏng vấn trong phòng thi.
4. Chỉ sử dụng loại giấy nháp được Ban kiểm tra sát hạch phát để làm nháp, không được làm bài nháp trên giấy khác. Mỗi tờ giấy nháp có dấu của UBND huyện.
5. Giữ trật tự và không được hút thuốc trong phòng thi.
6. Không được trao đổi với người khác trong thời gian vào phòng chuẩn bị phỏng vấn, không được trao đổi giấy nháp, không được mở tài liệu hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác để đạt được kết quả thi tốt hơn.
7. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám khảo phòng thi.
8. Khi đã vào phòng thi không được ra ngoài, chỉ ra ngoài sau khi đã phỏng vấn xong. Trường hợp thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cáo giám khảo phòng thi và giám khảo phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban kiểm tra sát hạch xem xét, giải quyết.

**Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh.**

1. Thí sinh vi phạm nội quy thi đều phải lập biên bản và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:
  - a) Khiển trách: áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:
    - Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
    - Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng.

Hình thức kỷ luật khiển trách do giám khảo phòng thi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% kết quả điểm phỏng vấn.

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

- Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy phòng thi;
- Sử dụng tài liệu trong phòng thi;
- Trao đổi giấy nháp;
- Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện thông tin khác trong phòng thi.

Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám khảo phòng thi lập biên bản, thu tang vật và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị cảnh cáo thì sẽ bị trừ 50% kết quả điểm phỏng vấn.

c) Đình chỉ thi: áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi;

Hình thức kỷ luật đình chỉ thi do Trường ban kiểm tra sát hạch quyết định và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị đình chỉ thi kết quả điểm phỏng vấn bằng 0.

d) Hủy bỏ kết quả phỏng vấn: áp dụng đối với thí sinh hoặc đã bị xử lý kỷ luật ở các mức trước.

đ) Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng thi thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy thi phải lập biên bản thì giám khảo phòng thi và thí sinh phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám khảo phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban kiểm tra sát hạch.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, quy chế thi cho giám khảo, Trường ban kiểm tra sát hạch./.

---